

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Văn hóa học; Chuyên ngành: Văn hóa học

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: PHẠM TIẾT KHÁNH

2. Ngày tháng năm sinh: 11/12/1961; Nam ; Nữ Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Xã Hưng Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): 362A, Kiên Thị Nhẫn, Khóm 2, Phường 7, Thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): Trường Đại học Trà Vinh, số 126 Nguyễn Thiện Thành, Khóm 4, Phường 5, Thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0963 891 196

E-mail: ptkhanh@tvu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ: 9/1983 - 8/1985: Cán bộ Tỉnh Đoàn Cửu Long

Từ: 9/1985 - 12/1989: Phó Ban Thanh niên Trường học Tỉnh Đoàn Cửu Long.

Từ: 01/1990 - 4/1992: Ủy viên Ban Chấp hành, Trưởng Ban Thanh niên Trường học Tỉnh Đoàn.

Từ: 5/1992 - 6/1992: Ủy viên Thường vụ Tỉnh Đoàn, Trưởng Ban Thiếu niên Trường học Tỉnh Đoàn.

Từ: 7/1992 - 6/1995: Phó Chủ tịch Ủy ban Bảo vệ và Chăm sóc Trẻ em, tỉnh Trà Vinh

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Từ: 7/1995 - 12/2000: Chủ nhiệm Ủy ban Bảo vệ và Chăm sóc Trẻ em.

Từ: 01/2001 - 7/2001: Phó Giám đốc Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Trà Vinh.

Từ: 8/2001 - 6/2006: Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cộng đồng Trà Vinh

Từ: 7/2006 – 5/2022: Hiệu trưởng Trường Đại học Trà Vinh

Từ: 3/2022 đến nay: Chủ tịch Hội đồng Trường Trường Đại học Trà Vinh (kiêm nhiệm Hiệu trưởng từ T3/2022 đến T5/2022)

Chức vụ hiện nay: Chủ tịch Hội đồng Trường Trường Đại học Trà Vinh; Chức vụ cao nhất đã qua: Chủ tịch Hội đồng Trường Trường Đại học Trà Vinh

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Trà Vinh

Địa chỉ cơ quan: 126 Nguyễn Thiện Thành, Khóm 4, Phường 5, Thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Điện thoại cơ quan: 02943 855 246

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 29 tháng 4 năm 1986; số văn bằng: 1579024; ngành: Sư phạm Văn; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Cần Thơ, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 01 tháng 6 năm 1998; số văn bằng: 7662; ngành: Khoa học Xã hội Nhân văn; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Văn hóa Hà Nội.

- Được cấp bằng TS ngày 25 tháng 12 năm 2007; số văn bằng: 05327; ngành: Ngữ văn; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày 20 tháng 01 năm 2015, ngành: Văn học

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Trà Vinh

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Văn hóa – Nghệ thuật – Thể dục thể thao

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Văn hóa Khmer Nam Bộ

- Văn hoá Tây Nam Bộ trong mối quan hệ phát triển bền vững vùng

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 05 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng): 10 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 01 cấp Tỉnh, 2 cấp Bộ và 01 cấp Nhà nước;
- Đã công bố (số lượng) 41 bài báo khoa học, trong đó 08 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín (02 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín trước khi đạt PGS và 06 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín sau khi đạt PGS);
- Đã được cấp (số lượng) 02 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 13, trong đó 13 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: /

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

Thành tích đạt được	Đơn vị cấp (ngày/tháng/năm)
Danh hiệu chiến sĩ thi đua tỉnh	Quyết định của UBND Tỉnh (Quyết định số 2486/QĐ-ĐHTV ngày 30/12/2022)
Bảng khen của UBND Tỉnh về hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 02 năm (năm học 2019-2020 và 2020-2021)	Quyết định của UBND Tỉnh (Quyết định số 3062/QĐ-ĐHTV ngày 30/12/2021)
Bảng khen của UBND Tỉnh về hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 02 năm (năm học 2017-2018 và 2018-2019)	Quyết định của UBND Tỉnh (Quyết định số 2351/QĐ-UBND ngày 05/11/2019)
Danh hiệu chiến sĩ thi đua toàn quốc	Quyết định của Thủ tướng chính phủ (Quyết định số 357/QĐ-TTg ngày 02/4/2019)
Huân chương Lao động hạng nhì “Đã có thành tích xuất sắc trong công tác giáo dục và đào tạo từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018, góp phần vào sự nghiệp xây dựng xã hội và bảo vệ tổ quốc	Quyết định của Chủ tịch nước (Quyết định số 783/QĐ-CTN ngày 16/5/2019)
Chiến sĩ thi đua Tỉnh đã có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong công tác giáo dục và đào tạo từ năm học 2016-2017 đến 2018-2019	Quyết định của Ủy ban nhân dân Tỉnh (Quyết định số 2677/QĐ-UBND ngày 24/12/2019)
Danh hiệu chiến sĩ thi đua Tỉnh	Quyết định của Ủy ban nhân dân Tỉnh (Quyết định số 2485/QĐ-UBND ngày 11/11/2016)

Huân chương lao động hạng ba “Đã có thành tích xuất sắc trong công tác giáo dục và đào tạo từ năm học 2008-2009 đến năm học 2012-2013, góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc”	Chủ tịch nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (Quyết định số 204/QĐ-CTN ngày 15/01/2014)
Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ	Thủ tướng Chính phủ (Quyết định số 2455/QĐ-TTg ngày 28/12/2011)

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo: Đáp ứng tiêu chuẩn về phẩm chất, đạo đức, tư tưởng; trình độ, sức khỏe, lý lịch bản thân của một giảng viên cao cấp; và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ quản lý, giảng dạy, giáo dục trong Nhà trường.

- Về phẩm chất đạo đức: Bản thân có phẩm chất, đạo đức, tư tưởng tốt; gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và điều lệ nhà trường; giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo; tôn trọng và gìn giữ, phát huy các giá trị văn hóa tốt đẹp của dân tộc.

- Về trình độ chuyên môn: Bản thân đạt trình độ chuẩn được đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ. Trong hoạt động giáo dục, bản thân giảng dạy theo mục tiêu, nguyên lý giáo dục, thực hiện đầy đủ và chất lượng chương trình giáo dục. Đồng thời, bản thân không ngừng học tập, nghiên cứu để nâng cao phẩm chất đạo đức và trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy, nêu gương tốt cho người học.

- Về các đóng góp cho khoa học, đào tạo, sự phát triển của Trường và địa phương
 - + Về hoạt động khoa học: Bản thân cùng đồng nghiệp, cộng tác viên đã thực hiện 04 đề tài/dự án các cấp quốc gia, bộ và tỉnh; xuất bản các sách chuyên khảo, giáo trình, sách tham khảo và sách hướng dẫn phục vụ giảng dạy, nghiên cứu; công bố các bài báo trên các tạp chí quốc tế và trong nước có uy tín. Các công trình khoa học tập trung vào các vấn đề bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa, ngôn ngữ các dân tộc vùng Tây Nam Bộ, trong đó nghiên cứu chuyên sâu về văn hóa của người Khmer Nam Bộ.

- + Về hoạt động đào tạo: Với hơn 20 năm công tác trong ngành giáo dục, bản thân đã tham gia giảng dạy các môn *Văn hóa Khmer Nam Bộ; Văn học dân gian Khmer; Phong tục và lễ hội Khmer Nam Bộ; Văn hóa dân gian; Văn hóa và văn học; Văn hóa Nam Bộ...* ở trình độ đại học và sau đại học, chủ trì xây dựng 04 chương trình đào tạo bậc đại học và sau đại học, hướng dẫn nhiều học viên hoàn thành luận văn thạc sĩ và 05 nghiên cứu sinh hoàn thành bảo vệ luận án tiến sĩ. Bên cạnh đó, bản thân đã tham gia các hội đồng đánh giá luận văn, luận án trong và ngoài Trường Đại học Trà Vinh.

- + Về hoạt động phục vụ cộng đồng và sự phát triển của Trường, địa phương: Trước hết, đối với cộng đồng khoa học, bản thân là Chủ tịch Hội đồng Biên tập Tạp chí Khoa học Trường Đại học Trà Vinh, thực hiện tư vấn xây dựng chiến lược, tầm nhìn phát triển theo từng giai đoạn nhằm nâng cao chất lượng, uy tín của Tạp chí Trường đến cộng đồng khoa học trong nước và quốc tế. Đồng thời, bản thân chủ trì tổ chức các hội thảo, hội nghị khoa học quốc tế và quốc gia về các chủ đề liên quan văn hóa các dân tộc ở Nam Bộ, đào tạo nguồn nhân lực trong bối cảnh hội nhập, biến đổi khí hậu và phát triển bền vững, cụ thể các hội thảo quốc tế như: 9th Vietnamese – Hungarian International Conference “Research for Developing Sustainable Agriculture” năm 2016, The 4th International Asian-Australasian Dairy Goat Conference “Strengthening Developing of Dairy Goat Production Adapting to Climate Change” năm 2018, “Vietnamese – Canada International Education and Partnership Conference” tháng 3/2023 và các hội thảo quốc gia như “Văn hóa và văn học Nam Bộ trong thời kì hội nhập” năm 2018, “Văn hóa Tây Nam Bộ - Đặc trưng và giá trị” năm 2019, “Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa âm nhạc dân gian Khmer Nam Bộ - Thực trạng và giải pháp”

năm 2019, “Nghệ thuật sân khấu Dù kê – 100 năm hình thành và phát triển” năm 2020, “Phát triển nguồn lực chất lượng trong bối cảnh hội nhập: vai trò của trường đại học” năm 2021. Đối với Trường Đại học Trà Vinh, bản thân cùng tập thể viên chức Nhà trường phấn đấu xây dựng, phát triển đơn vị trở thành địa chỉ đào tạo đa cấp, đa ngành, đa lĩnh vực với phương châm “Mang đến cơ hội học tập chất lượng cho cộng đồng”. Trong nhiều năm liền, Trường Đại học Trà Vinh xếp hạng trong nhóm 200 trường đại học xanh, bền vững, thân thiện theo bảng xếp hạng của UI GreenMetric, trong năm 2023, Trường tiếp tục lọt vào nhóm 100 trường có ảnh hưởng và đóng góp tích cực cho xã hội theo bảng xếp hạng của WURI Ranking, 13 chương trình đào tạo trình độ đại học và sau đại học của Trường đạt chuẩn chất lượng kiểm định của FIBAA, ABET, AUN. Đối với cộng đồng xã hội và địa phương, bản thân cùng Trường Đại học Trà Vinh góp sức sáng lập Hiệp hội Cao đẳng Cộng đồng Việt Nam gồm 90 trường thành viên, với vị trí Chủ tịch Hiệp hội, bản thân góp phần thúc đẩy hợp tác quốc tế và nâng cao năng lực đào tạo phục vụ cộng đồng cho các trường thành viên. Bên cạnh đó, bản thân tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Trà Vinh hai nhiệm kỳ 2010-2015, 2015-2020, Trưởng Bộ phận tư vấn, tham mưu, đề xuất, phản biện chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh ủy từ năm 2018, đóng góp chuyên môn trong xây dựng, phản biện các chính sách của địa phương, góp phần tổ chức các hoạt động nâng cao trình độ nguồn nhân lực và các hoạt động chuyển giao khoa học công nghệ của tỉnh nhà và khu vực.

Với nội dung tự đánh giá tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo nêu trên, bản thân nhận thấy đáp ứng các tiêu chuẩn của một ứng viên cho Giáo sư của HĐGS Nhà nước.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số: 23 năm thâm niên, trong đó có 18 năm tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức ^(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2017-2018	0	0	2	0	135	60	195/193,5/40,5
2	2018-2019	0	0	5	0	75	30	105/109,5/40,5
3	2019-2020	0	0	3	0	60	30	90/96/40,5
4	2020-2021	2	0	0	0	75	45	120/114/49,5
5	2021-2022	2	0	0	0	90	45	135/123/49,5
6	2022-2023	0	0	0	0	90	45	135/123/49,5

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Anh văn

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước:năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải: Thông thạo ngoại ngữ

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Chứng chỉ đàm thoại Đại học Anh văn

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/ CK2/ BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Thị Kiều Tiên	X			X	2010-2015	Học viện Khoa học Xã hội	09/11/2015/ Số 4674/QĐ- HVKHXH ngày 09/11/2015
2	Võ Thị Ngọc Kiều	X		X		2016-2021	Trường Đại học Trà Vinh	21/6/2021/ QĐ số 3217-ĐHTV
3	Trương Đức Thuận	X		X		2017-2021	Trường Đại học Trà Vinh	16/8/2021/ QĐ số 4565-ĐHTV

4	Phan Thị Nở	X		X		2017-2021	Trường Đại học Trà Vinh	08/12/2021/ QĐ số 6878-ĐHTV
5	Nguyễn Diễm Phúc	X		X		2015-2022	Trường Đại học Trà Vinh	26/8/2022/ QĐ số 5748-ĐHTV

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang...)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS						
1	Đặc điểm truyện kể dân gian Khmer Nam Bộ	CK	NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2014, ISBN: 978-604-939-049-4	1	Phạm Tiết Khánh	Tất cả (279 trang)	Giấy xác nhận mục đích sử dụng sách làm tài liệu giảng dạy, tham khảo cho giảng viên, sinh viên và học viên của Trường Đại học Trà Vinh ngày 28/8/2015
2	Phương pháp giảng dạy tiếng Khmer (Tài liệu tham khảo dành cho sinh viên, giáo viên giảng dạy Ngữ văn Khmer tại các trường THCS, THPT)	TK	NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2014, ISBN: 978-604-939-802-5	1	Phạm Tiết Khánh	Tất cả (259 trang)	Giấy xác nhận mục đích sử dụng sách làm tài liệu giảng dạy, tham khảo cho giảng viên, sinh viên và học viên của Trường Đại học Trà Vinh ngày 28/8/2015

II	Sau khi được công nhận PGS						
3	Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa âm nhạc dân gian Khmer Nam Bộ	CK	NXB Văn hóa Dân tộc, 2021, ISBN: 978-604-70-3215-0	6	Phạm Tiết Khánh	Tất cả (255 trang)	Giấy xác nhận mục đích sử dụng sách làm tài liệu giảng dạy, tham khảo cho giảng viên, sinh viên và học viên của Trường Đại học Trà Vinh ngày 29/7/2021
4	Văn hóa Khmer	GT	NXB Khoa học Xã hội, 2021, ISBN 978-604-308-539-6	5	Phạm Tiết Khánh	Tất cả (255 trang)	Giấy xác nhận mục đích sử dụng sách làm tài liệu giảng dạy, tham khảo cho giảng viên, sinh viên và học viên của Trường Đại học Trà Vinh ngày 28/6/2021
5	Từ điển Việt – Khmer	HD	NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, 2020, ISBN 978-604-57-5321-7	8	Phạm Tiết Khánh	Tất cả (836 trang)	Giấy xác nhận mục đích sử dụng sách làm tài liệu giảng dạy, tham khảo cho giảng viên, sinh viên và học viên của Trường Đại học Trà Vinh ngày 29/7/2021
6	Từ điển Khmer – Việt	HD	NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, 2020, ISBN 978-604-57-5322-4	9	Không có chủ biên	Không xác định (783 trang)	Giấy xác nhận mục đích sử dụng sách làm tài liệu giảng dạy, tham khảo cho giảng viên, sinh viên và học viên của Trường Đại học Trà Vinh ngày 29/7/2021
7	Văn hóa – Văn học dân gian Khmer Nam Bộ, Những vấn đề nghiên cứu	TK	NXB Khoa học Xã hội, 2021, ISBN 978-604-308-611-9	2	Phạm Tiết Khánh	183 trang (298 trang)	Giấy xác nhận mục đích sử dụng sách làm tài liệu giảng dạy, tham khảo cho giảng viên, sinh viên và học viên của Trường Đại học Trà Vinh ngày 29/7/2021

8	Âm nhạc dân gian Khmer Nam Bộ - Một số vấn đề lí luận và thực tiễn	TK	NXB Văn hóa Dân tộc, 2021, ISBN: 978-604-70-3213-6	5	Phạm Tiết Khánh	Tất cả (384 trang)	Giấy xác nhận mục đích sử dụng sách làm tài liệu giảng dạy, tham khảo cho giảng viên, sinh viên và học viên của Trường Đại học Trà Vinh ngày 29/7/2021
9	Tuyển tập âm nhạc dân gian Khmer Nam Bộ	CK	NXB Văn hóa Dân tộc, 2021, ISBN: 978-604-70-3214-3	5	Phạm Tiết Khánh	Không xác định (524 trang)	Giấy xác nhận mục đích sử dụng sách làm tài liệu giảng dạy, tham khảo cho giảng viên, sinh viên và học viên của Trường Đại học Trà Vinh ngày 29/7/2021
10	Văn hóa trong phát triển bền vững vùng Tây Nam Bộ - Thực trạng và giải pháp	TK	NXB Văn hóa Dân tộc, 2021, ISBN: 978-604-70-3216-7	4	Phạm Tiết Khánh	Tất cả (407 trang)	Giấy xác nhận mục đích sử dụng sách làm tài liệu giảng dạy, tham khảo cho giảng viên, sinh viên và học viên của Trường Đại học Trà Vinh ngày 29/7/2021
11	Văn học Khmer Nam Bộ	GT	NXB Khoa học Xã hội, 2022, ISBN 978-604-364-144-8	5	Phạm Tiết Khánh	Tất cả (216 trang)	Quyết định số 5069/QĐ-ĐHTV ngày 15/6/2023 về việc sử dụng giáo trình “Văn học Khmer Nam Bộ”
12	Nghệ thuật dân gian Khmer Nam Bộ: Những loại hình tiêu biểu	CK	NXB Khoa học Xã hội, 2023, ISBN 978-604-364-603-0	6	Phạm Tiết Khánh	Tất cả (220 trang)	Quyết định số 5693/QĐ-ĐHTV ngày 29/6/2023 về việc sử dụng sách chuyên khảo “Nghệ thuật dân gian Khmer Nam Bộ: Những loại hình tiêu biểu”

13	Dân ca Khmer Nam Bộ: Những vấn đề lý luận và thực tiễn	CK	NXB Khoa học Xã hội, 2023, ISBN 978-604-364-602-3	7	Phạm Tiết Khánh	Tất cả (200 trang)	Quyết định số 5694/QĐ-ĐHTV ngày 29/6/2023 về việc sử dụng sách chuyên khảo “Dân ca Khmer Nam Bộ: Những vấn đề lý luận và thực tiễn
----	--	----	---	---	-----------------	--------------------	--

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS: [3], [9], [12], [13]

Trong đó: 04 sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS.

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
1	Đề xuất phương pháp giảng dạy ngữ văn Khmer tại tỉnh Trà Vinh	CN	Số 33/HĐ-SKHCN ngày 22/3/2010 (Cấp Tỉnh)	2011 – 2013	02/10/2012 Kết quả: Xếp loại A (Xuất sắc)
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
2	Dự án Biên soạn Bộ từ điển song ngữ Việt – Khmer và Khmer – Việt	CN	Số 5781/QĐ-BGDĐT ngày 12/12/2014 (Cấp Bộ)	2015 – 2017	20/5/2017 Kết quả: Đạt
3	Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa âm nhạc dân gian Khmer Nam Bộ	CN	Số 4768/QĐ-BGDĐT ngày 09/11/2017 (Cấp Bộ)	2018 – 2019	23/11/2019 Kết quả: Xuất sắc
4	Văn hoá trong phát triển bền vững vùng Tây Nam Bộ	CN	Số 08/2018/HĐ-KHCN-TNB.ĐT/14-19/X21 ngày 18/7/2018 (Cấp Nhà nước)	2018 – 2020	20/6/2021 Kết quả: Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS							
1.	Diện mạo văn học dân gian Khmer Nam Bộ	1	Tác giả chính	Tạp chí Văn hóa dân gian, ISSN 0866-7284			Số 1 (109), tr.71-76	1/2007
2.	Vài nét về truyền thuyết dân gian Khmer Nam Bộ	1	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Mở TP. HCM ISSN:1859 - 3453			Số 2 (1) 2007 tr.3-5	1/2007
3.	Truyền thuyết địa danh trong văn học dân gian Khmer Nam Bộ	1	Tác giả chính	Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật ISSN: 0866 - 8655			Số 2 (272), tr.36-39	2/2007
4.	Về tính biểu trưng của thành ngữ, tục ngữ Khmer Nam Bộ thể hiện qua hình ảnh loài vật	1	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học, Trường ĐH Sư phạm TP.HCM ISSN:1859 - 3100			Số 11 (45), tr.52-61	11/2007
5.	Truyện thần thoại Khmer Nam Bộ	1	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh ISSN:1859 - 3453			Số 3 (1) 2008 tr.3-15	1/2008

6.	Thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả giảng dạy Ngữ văn Khmer tại tỉnh Trà Vinh	1	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Trà Vinh ISSN:1859 - 4816			Số 5, tr.29-39	5/2012
7.	Sustainable aquaculture in the Mekong River delta	1	Tác giả chính	Journal of Ocean Technology ISSN: 1718-3200 (Memorial University of Newfoundland, Canada)	Scopus (www.scopus.com/sourceid/19700173242)		Volume 8, Special Issue, p.57-64. 8p.	10/ 2013
8.	Tìm hiểu đặc trưng văn hóa dân tộc qua câu đố của người Khơ Me Nam Bộ	1	Tác giả chính	Tạp chí Văn hóa học ISSN: 1859-4859			Số 3 (13), tr.60-65	3/2014
9.	Truyện kể dân gian – Chất liệu kiến tạo nên giá trị văn hóa qua lễ hội truyền thống của người Khmer Nam Bộ	1	Tác giả chính	Tạp chí Thông tin Khoa học Xã hội ISSN: 0866-8647			Số 4 (376), tr.19-27	4/2014
10.	Hình tượng điêu khắc ở chùa Khơme Nam Bộ qua truyện kể dân gian	1	Tác giả chính	Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật ISSN: 0866-8655			Số 358, tr.19-24	4/2014
11.	Đặc điểm truyện cổ tích Khmer Nam Bộ tiếp cận từ lý thuyết địa - văn hóa	1	Tác giả chính	Tạp chí Nghiên cứu Văn học ISSN: 1859-2856			Số 5 (507), tr.137-144	5/2014
12.	Dân ca nghi lễ trong đám cưới truyền thống của người Khơ Me Nam Bộ	1	Tác giả chính	Tạp chí Văn hóa dân gian ISSN: 0866-7286			Số 5, tr.63-68	5/2014
13.	Dấu ấn văn hóa nông nghiệp và sông nước trong thành ngữ - tục ngữ Khmer Nam Bộ	1	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Trà Vinh ISSN: 1859-4816			Số 12, tr.49-54	12/ 2014

14.	Nghệ thuật sân khấu Dù kê Khmer Nam Bộ - Vấn đề và suy nghĩ	1	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Trà Vinh ISSN: 1859-4816			Số 13, tr.5-10	12/2014
15.	Innovative teaching and learning of master in management program towards open education (ijterm.org/index.php/jehrd/article/view/243)	3		Journal of Educational and Human Resource Development, ISSN 2545-9740 Southern Leyte State University (Philippines)	ACI (Asean Citation Index)		Vol.2:21 6-228	12/2014
II Sau khi được công nhận PGS/TS								
16.	Tình hình nghiên cứu trong và ngoài nước về âm nhạc dân gian Khmer Nam Bộ	1	Tác giả chính	Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật ISSN: 0866-8655			Số 420, tr.85-88	6/2019
17.	Truyện cổ dân gian Chăm và Khmer Nam Bộ nhìn từ góc độ đề tài	1	Tác giả chính	Tạp chí Nghiên cứu Văn học ISSN: 0494-6928			Số 7 (569), tr.12-21	7/2019
18.	Thực trạng bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa âm nhạc dân gian Khmer Nam Bộ trong bối cảnh hiện nay https://doi.org/10.35382/18594816.1.35.2019.198	3	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Trà Vinh, ISSN: 1859-4816	Google Scholar		Số 35 tr.9-21	9/2019
19.	Nghiên cứu văn hóa trong phát triển bền vững vùng Tây Nam Bộ từ năm 1975 đến nay - Thành tựu và triển vọng https://doi.org/10.35382/18594816.1.39.2020.568	1	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Trà Vinh, ISSN: 1859-4816	Google Scholar		Số 39, tr.56-73	9/2020

20.	Bảo tồn và phát triển ngôn ngữ Khmer Nam Bộ - Đóng góp của Đại học Trà Vinh	1	Tác giả chính	Kỷ yếu Hội thảo Ngôn ngữ và sự phát triển bền vững văn hóa dân tộc thiểu số ở vùng Nam Bộ, NXB Khoa học Xã hội ISBN: 978-604-308-282-1			tr.36-56	12/2020
21.	Kinh nghiệm quốc tế trong xây dựng và thực hiện chính sách văn hóa về việc phát huy sức mạnh mềm của văn hóa Mỹ và Trung Quốc https://doi.org/10.35382/18594816.1.41.2020.652	2	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Trà Vinh, ISSN: 1859-4816	Google Scholar		Số 41, tr.34-44	12/2020
22.	Biến đổi trong sinh hoạt tôn giáo của Phật tử Khmer Nam Bộ ở tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 1986-2015 https://doi.org/10.35382/18594816.1.42.2021.692	2	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Trà Vinh, ISSN: 1859-4816	Google Scholar		Số 42, tr.60-70	2/2021
23.	Learning Individual Knowledge of the Southern Khmers in Vietnam and Applying to Teaching of Folk Literature	1	Tác giả chính	Himalayan journals ISSN Print: 2709-362X ISSN Oline: 2709-3638			Vol 3, p.1-6	5/2022
24.	Bảo tồn, phát huy di sản âm nhạc dân gian Khmer Nam Bộ trong bối cảnh hội nhập quốc tế	1	Tác giả chính	Tạp chí Nhạc Việt ISSN: 2354-1156			Số 20, tr.9-16	6/2021

25.	Collection and recognition of folk riddles of Khmer culture in Vietnam/ Сбор и признание кхмерских народных загадок во вьетнаме https://doi.org/10.23670/IRJ.2021.110.8.001	1	Tác giả chính	Международный научно-исследовательский журнал (International research journal) ISSN 2303-9868 Print, ISSN 2227-6017 Online	Google Scholar		№ 8 (110)	7/2021
26.	Folk games in Southern Khmer culture in Vietnam doi.org/10.32861/jssr.73.108.115	1	Tác giả chính	The Journal of Social Sciences Research ISSN 2413-6670 Print, ISSN 2411-9458 Online (Germany)	Google Scholar		Vol.7, Issue.3; p.108-115	7/2021
27.	Study on religions of Southwestern residents in Vietnam	1	Tác giả chính	Молодой ученый (Young Scientist Journal, Russia) ISSN 2072-0297 Print, ISSN 2077-8295 Online			№ 29 (371), p. 211 – 215	7/2021
28.	School Behavior Culture of Khmer Ethnic Students in Southern Vietnam – A Case Study in Chau Thanh District, Tra Vinh Province, Vietnam (IJMRAP)	2	Tác giả chính	International Journal of Multidisciplinary Research and Publications (IJMRAP) ISSN (Online): 2581-6187	Google Scholar		VOLUME 4 ISSUE 2, p.12-15	7/2021
29.	Practicing and transmitting traditional music within the Southern Khmer community of Vietnam in international integration context (DOI: 10.26821/IJSRC.9.7.2021.9732)	1	Tác giả chính	iJournals: International Journal of Social Relevance & Concern (IJSRC) ISSN: 2347-9698	Google Scholar		VOLUME 9 ISSUE 7, p.261-272	7/2021

30.	Nâng cao vai trò của văn hóa trong phát triển bền vững vùng Tây Nam Bộ - Nhìn từ phương diện chính sách	1	Tác giả chính	Tạp chí Cộng sản ISSN 2734-9071				7/2021
31.	The influence of cultural factors on the acceptance of alternate wetting and drying technology among rice farmers in the Vietnamese Mekong Delta DOI: 10.46754/jssm.2022.03.006	3		Journal of Sustainability Science and Management, e-ISSN: 2672-7226	Web of Science, Scopus (Q3)		Vol. 17, No. 3, tr.58-69	3/2022
32.	Communication culture of the Khmer ethnicity in Vietnam (Case: communication in family and community phum, soc)	2	Tác giả chính	ВОПРОСЫ КУЛЬТУРОЛОГИИ, Issues of Cultural Studies, Tom XIX,			tr. 328-339	4/2022
33.	Khmer women and their feminist consciousness in Khmer folk songs in Vietnam	2	Tác giả chính	Journal of Culture, Society and Development, ISSN: 2422-8400			Vol. 67, p.61-67	5/2022
34.	The market of Theravada Buddhism in folk culture of the Khmers in Vietnam DOI 10.33920/nik-01-2205-05	1	Tác giả chính	НАШИ ПЕРЕВОДЫ			p.420-426	5/2022
35.	Con người Nam Bộ qua tư liệu văn học	1	Tác giả chính	Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật ISSN: 0866-8655			500, tr.90-93	6/2022
36.	Teaching and transmitting Khmer folk music in Southern Vietnam in the context of international integration	1	Tác giả chính	Journal of Positive School Psychology ISSN 2717-7564	Scopus (Q2)		Vol. 6, No. 5 p.6327-6331	5/2022

37.	The relation between social capital and innovation capacity to business performance: A case study of small and medium enterprises in Mekong Delta, Viet Nam	3	Tác giả chính	Journal of Positive School Psychology	Scopus (Q2)		Vol. 6, No. 7, p.4069-4083	7/2022
38.	Enhancing human resources for the conservation and promotion of the cultural values of Khmer folk music in Southern Vietnam (DOI: 10.30819/aemr.10-9) https://www.scimagojr.com/journalsearch.php?q=21101037312&tip=sid&exact=no	1	Tác giả chính	Asian-European Music Research Journal (AEMR)	Scopus (Q3)		AEMR, 10, p. 69-84	12/2022
39.	The factors influence on social trust of Khmer people in Viet Nam: the role of mediating in life satisfaction https://www.scimagojr.com/journalsearch.php?q=21100825369&tip=sid&clean=0	2		Journal of Namibian Studies ISSN: 2197-5523 (online)	Scopus (Q2)		34, p. 367–381	5/2023
40.	Utilizing information technology in dictionary compilation for preserving and promoting the language of Khmer ethnic minority group in Vietnam https://www.scimagojr.com/journalsearch.php?q=13218&tip=sid&clean=0	1	Tác giả chính	Semiconductor Optoelectronics, ISSN:1001-5868	Scopus (Q4)		Vol. 42 No. 1 (2023), p.1363-1376	6/2023
41.	Developing aesthetic competence for 6th graders through folktales: the case of high schools in Tra Vinh province, Vietnam	2	Tác giả chính	Tra Vinh University Journal of Science ISSN: 2815-6072 eISSN:2815-6099	Google Scholar		Vol 13 No. 2 p. 9-18	6/2023

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: [36] [37] [38] [40].

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: /

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1	Văn hóa trong phát triển bền vững vùng Tây Nam Bộ	Cục Thông tin Khoa học và Công nghệ quốc gia	28/6/2021	Tác giả chính	11
2	Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa âm nhạc dân gian Khmer Nam Bộ	Cục Thông tin Khoa học và Công nghệ quốc gia	09/7/2021	Tác giả chính	10

- Trong đó: số bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự): 02 ([1], [2])

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS: /

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình đào tạo ngành Sư phạm Tiếng Khmer, bậc Đại học	Chủ trì	Quyết định số 2078/QĐ-ĐHTV ngày 27/4/2018	Trường Đại học Trà Vinh	Quyết định số 1500/QĐ-ĐHTV ngày 06/3/2019	
2	Chương trình đào tạo ngành Tôn giáo học, bậc Đại học	Chủ trì	Quyết định số 1536/QĐ-ĐHTV ngày 26/2/2020	Trường Đại học Trà Vinh	Quyết định số 5050/QĐ-ĐHTV ngày 31/8/2020	
3	Chương trình đào tạo ngành Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn Ngữ văn, bậc Thạc sĩ	Chủ trì	Số 2751/QĐ-ĐHTV ngày 08/5/2020	Trường Đại học Trà Vinh	Quyết định số 3807/QĐ-ĐHTV ngày 02/7/2020	

4	Chương trình đào tạo ngành Văn hóa học, chuyên ngành Văn hóa Khmer Nam Bộ, trình độ tiến sĩ	Chủ trì	Số 928/QĐ-ĐHTV ngày 19/4/2014	Trường Đại học Trà Vinh	Quyết định số Số 1380/QĐ-BGDĐT ngày 23/04/2014	
---	---	---------	-------------------------------	-------------------------	--	--

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng

ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: Sách chuyên khảo [3], Phạm Tiết Khánh (2021), *Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa âm nhạc dân gian Khmer Nam Bộ*, Nhà xuất bản Văn hóa Dân tộc (ISBN: 978-604-70-3215-0).

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Trà Vinh, ngày 30 tháng 6 năm 2023

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

Phạm Tiết Khánh